

Bộ luật tố tụng hình sự - Chương V

Điều 84. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự

1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự là người được bị hại, đương sự nhờ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. 2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có thể là: a) Luật sư; b) Người đại diện; c) Bào chữa viên nhân dân; d) Trợ giúp viên pháp lý. 3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có quyền: a) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; b) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá; c) Yêu cầu giám định, định giá tài sản; d) Có mặt khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói của người mà mình bảo vệ; đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của bị hại và đương sự sau khi kết thúc điều tra; đ) Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; xem biên bản phiên tòa; e) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; g) Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; h) Kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. 4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có nghĩa vụ: a) Sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án; b) Giúp bị hại, đương sự về pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.